

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030**

-----

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới;

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, ngày 23/4/2026 của Quốc hội; Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 237/2026/NĐ-CP, ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; Nghị định số 242/2026/NĐ-CP, ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình; Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 07/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo và dân vận trên địa bàn tỉnh đến năm 2030;

Xét đề nghị của Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030.

**Điều 2.** Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là cơ quan thường trực của Đề án; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

**Điều 3.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy MTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Các đồng chí Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban, sở, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên;
- Hội Nhà báo tỉnh, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Lê Thành Đô**

**ĐỀ ÁN**  
**tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, tuyên truyền**  
**phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026-2030**  
*(kèm theo Quyết định số 1436-QĐ/TU, ngày 21/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

**Phần thứ nhất**  
**SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ**  
**THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**I- SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**1. Bối cảnh mới**

**1.1. Bối cảnh chính trị**

Đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Việc triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030 đặt ra yêu cầu gắn với chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và các nghị quyết chuyên đề với đổi mới công tác báo chí, tuyên truyền.

Công tác tuyên truyền phải chuyển mạnh từ truyền đạt một chiều sang chủ động thông tin, giải thích, vận động, tạo đồng thuận và thúc đẩy tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết.

Công tác báo chí, tuyên truyền có vai trò quan trọng trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, củng cố niềm tin, tạo sự thống nhất trong Đảng bộ và đồng thuận trong xã hội, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, huy động nguồn lực phát triển tỉnh.

**1.2. Bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy**

Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tác động trực tiếp đến phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, cung cấp và xử lý thông tin. Yêu cầu đặt ra trong vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp cần tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm của cấp xã trong cung cấp thông tin, truyền thông chính sách và định hướng dư luận tại cơ sở.

Sau hợp nhất cơ quan báo chí của tỉnh, cần tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, quản trị và điều hành; thống nhất quy trình sản xuất, biên tập, kiểm duyệt, phân phối nội dung; tập trung nguồn lực, giảm trùng lặp và phát huy lợi thế đa loại hình, đa phương tiện, đa nền tảng.

Yêu cầu tổ chức lại hệ thống thông tin cơ sở trong điều kiện không còn cấp huyện; xác định rõ đầu mối, trách nhiệm, cơ chế kết nối và bảo đảm thông tin thiết yếu, thông tin khẩn cấp được truyền tải kịp thời từ tỉnh đến xã, phường.

### ***1.3. Bối cảnh truyền thông và công nghệ***

Sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông xuyên biên giới đang làm thay đổi sâu sắc phương thức sản xuất, phân phối và tiếp nhận thông tin. Công chúng chuyển từ tiếp nhận thụ động sang chủ động lựa chọn, tương tác, chia sẻ; nhu cầu tiếp nhận thông tin nhanh, ngắn gọn, trực quan và đa nền tảng ngày càng tăng.

Các nguy cơ, thách thức như thông tin giả, sai sự thật, xuyên tạc, xấu độc; thông tin chưa được kiểm chứng; khoảng trống thông tin chính thống; nguy cơ bị dẫn dắt, thao túng dư luận; vi phạm dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, đạo đức nghề nghiệp và bản quyền. Do vậy, yêu cầu đặt ra trong ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo phải được kiểm soát; xác định trách nhiệm của con người trong kiểm chứng, biên tập, phê duyệt và chịu trách nhiệm về nội dung.

### ***1.4. Đặc thù của tỉnh Điện Biên***

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, địa bàn rộng, dân cư phân tán, có nhiều dân tộc cùng sinh sống; điều kiện kinh tế - xã hội và hạ tầng thông tin còn chênh lệch giữa các địa bàn. Sự khác biệt về trình độ dân trí, ngôn ngữ, thiết bị, khả năng kết nối, nhu cầu và phương thức tiếp nhận thông tin giữa các nhóm đối tượng.

Những khó khăn trong cung cấp thông tin chính thống cho vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Yêu cầu hướng mạnh về cơ sở; nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực; hình thức truyền tải linh hoạt; tăng cường sản phẩm tiếng dân tộc; phát huy vai trò người có uy tín, già làng, trưởng bản, cán bộ cơ sở, chức sắc và chức việc tôn giáo.

## **2. Yêu cầu cấp thiết đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng**

Sự thay đổi nhanh của môi trường truyền thông, công nghệ và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị không chỉ đòi hỏi cơ quan báo chí, các lực lượng tuyên truyền đổi mới nội dung, phương thức hoạt động mà trước hết đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng. Sự lãnh đạo phải đi trước, bảo đảm trực tiếp, toàn diện, thường xuyên, thống nhất; chủ động định hướng, kiến tạo cơ chế phối hợp, phân định rõ trách nhiệm và tạo điều kiện để công tác báo chí, tuyên truyền phát huy hiệu quả. Công tác báo chí, tuyên truyền phải được xác định là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ thường xuyên của cả hệ thống chính trị và trách nhiệm trực tiếp của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu.

Phương thức lãnh đạo, chỉ đạo cần chuyển mạnh từ xử lý theo từng sự kiện, vụ việc sang lãnh đạo bằng chương trình, kế hoạch, mục tiêu và kết quả; từ tuyên truyền chủ yếu về hội nghị, sự kiện sang tuyên truyền toàn bộ quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết. Đồng thời, chuyển từ cung cấp thông tin bị động sang chủ

động phát ngôn, cung cấp, kiểm chứng, giải thích, xử lý và phản hồi thông tin, hạn chế tối đa khoảng trống thông tin; đổi mới phương thức đánh giá theo hướng kết hợp số lượng, chất lượng, mức độ tiếp cận với hiệu quả chính trị - xã hội.

Cùng với đó, cần tăng cường truyền thông chính sách từ khâu xây dựng, lấy ý kiến, ban hành đến tổ chức thực hiện; chú trọng giải thích, đối thoại, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của Nhân dân, doanh nghiệp; hoàn thiện đồng bộ cơ chế tham mưu, định hướng, phối hợp, phát ngôn, cung cấp, xử lý thông tin, xử lý tình huống truyền thông, kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả; phát huy vai trò của cơ quan báo chí chủ lực, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, các tổ chức hội và lực lượng có liên quan.

### **3. Sự cần thiết ban hành Đề án**

Đề án là sự cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, các chương trình hành động và nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác báo chí, tuyên truyền trong giai đoạn mới.

Vì vậy, cần xác lập cơ sở chính trị thống nhất để chuyển mạnh từ lãnh đạo theo vụ việc sang lãnh đạo bằng mục tiêu, chương trình, kế hoạch, cơ chế phối hợp và kết quả; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu; hoàn thiện cơ chế tham mưu, định hướng, kiểm tra, giám sát và xử lý thông tin.

Các hạn chế, bất cập gồm: nhận thức và trách nhiệm chưa đầy đủ; phương thức lãnh đạo có mặt chưa chủ động, hệ thống; cơ chế phối hợp, phát ngôn và cung cấp thông tin chưa chặt chẽ; truyền thông chính sách chưa được quan tâm đúng mức; điều kiện về nhân lực, công nghệ, dữ liệu và nguồn lực chưa đồng bộ.

Đề án tập trung xác định chủ trương, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo và phân công trách nhiệm; không thay thế chức năng quản lý nhà nước và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị.

## **II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

### **1. Căn cứ chính trị**

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, truyền thông trên không gian mạng trong tình hình mới; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về công tác xây dựng Đảng; công tác tư tưởng, tuyên giáo, dân vận; báo chí, xuất bản; văn hóa, văn học, nghệ thuật; thông tin đối ngoại; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chuyển đổi số và ứng dụng khoa học, công nghệ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 06/11/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 03/3/2026 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Nghị quyết số 26-NQ/TU, ngày 07/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên giáo, công tác dân vận trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Các nghị quyết chuyên đề, chỉ thị, kết luận, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy liên quan đến công tác báo chí, tuyên truyền và nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

## **2. Căn cứ pháp lý**

Luật Báo chí số 126/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Nghị định số 237/2026/NĐ-CP, ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí; Nghị định số 242/2026/NĐ-CP, ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Báo chí về quản lý hoạt động phát thanh, truyền hình và dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội; Luật số 131/2025/QH15, ngày 10/12/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ.

Nghị định số 147/2024/NĐ-CP, ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.

## **III- ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Đối tượng áp dụng**

Đề án áp dụng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Hội Nhà báo tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên; Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh; hệ thống thông tin cơ sở; đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội cùng các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

### **2. Phạm vi nội dung**

Đề án tập trung vào sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tham mưu, định hướng báo chí, tuyên truyền và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị,

người đứng đầu; cơ chế phối hợp, phát ngôn, cung cấp, kiểm chứng, xử lý, phản hồi thông tin; tuyên truyền thực hiện nghị quyết, truyền thông chính sách; xây dựng và phát huy vai trò cơ quan báo chí chủ lực, hệ thống thông tin cơ sở và các lực lượng tuyên truyền; thông tin đối ngoại, tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; chuyển đổi số, phát triển nhân lực, cơ chế tài chính và các điều kiện bảo đảm.

### **3. Phạm vi không gian**

Triển khai trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương, cơ quan báo chí ngoài tỉnh, các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế khi cần thiết.

### **4. Thời gian thực hiện**

- Đề án được thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.
- Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án.
- Tổ chức sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án vào năm 2028.
- Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào năm 2030.

## **Phần thứ hai**

# **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐỐI VỚI BÁO CHÍ, TUYÊN TRUYỀN GIAI ĐOẠN 2020-2025**

## **I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Kết quả được đánh giá theo các khâu chủ yếu của quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, từ cụ thể hóa chủ trương, xây dựng cơ chế, định hướng và phối hợp đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và bảo đảm các điều kiện thực hiện.

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từng bước được cụ thể hóa, đi vào nền nếp**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, từng bước đưa công tác báo chí, tuyên truyền vào chương trình, kế hoạch công tác; ban hành văn bản chỉ đạo, định hướng, quy chế phối hợp và hướng dẫn thực hiện gắn với công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và các sự kiện lớn.

Qua đó, công tác báo chí, tuyên truyền từng bước được đặt trong tổng thể công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan tham mưu, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí và các lực lượng tuyên truyền từng bước được xác định rõ hơn; việc quán triệt, định hướng, tổ chức tuyên truyền và xử lý thông tin có chuyển biến tích cực.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (*nay là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*) phát huy vai trò cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng hoạt động báo chí, tuyên truyền; chủ động tham mưu văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hằng năm và theo từng nhiệm vụ, sự kiện, vấn đề phát sinh.

## **2. Cơ chế tham mưu, định hướng, phối hợp, phát ngôn, cung cấp và xử lý thông tin từng bước được hoàn thiện**

Cơ quan tuyên giáo đã phát huy vai trò tham mưu định hướng tuyên truyền, phối hợp xử lý vấn đề phát sinh đối với công tác báo chí; duy trì giao ban báo chí, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất và định hướng các nhiệm vụ chính trị, sự kiện quan trọng. Sự phối hợp giữa cơ quan tham mưu của cấp ủy, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao tính thống nhất, chủ động trong chỉ đạo và tổ chức thông tin.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thường xuyên theo dõi công tác báo chí, dư luận xã hội; định hướng tuyên truyền đối với các sự kiện chính trị quan trọng và các vấn đề phát sinh trên địa bàn; phối hợp xử lý, định hướng thông tin đối với các vụ việc phức tạp, nhạy cảm, góp phần ổn định tình hình tư tưởng và dư luận xã hội.

Duy trì tổ chức hội nghị giao ban báo chí định kỳ; phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí; hướng dẫn các cơ quan báo chí trong tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo từng giai đoạn, từng lĩnh vực; tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Chủ động phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo tỉnh và các cơ quan liên quan trong quản lý, định hướng hoạt động báo chí; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội và người phát ngôn của các cơ quan, đơn vị.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, cơ quan báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn tích cực tham gia các giải báo chí, giải thưởng, cuộc thi như: Giải Báo chí tỉnh Điện Biên; Giải báo chí Búa liềm vàng trên địa bàn tỉnh; Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong thời gian thực hiện chức năng quản lý nhà nước đến tháng 3/2025, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh theo dõi, định hướng thông tin; hướng dẫn phát ngôn, cung cấp, kiểm chứng và phản hồi thông tin. Việc phối hợp chỉ đạo, định hướng đối với các vấn đề quan trọng, nhạy cảm, phức tạp được thực hiện kịp thời. Kế hoạch số 5547/KH-UBND, ngày 30/11/2023 xác định yêu cầu truyền thông đối với 100% chính sách tác động trực tiếp đến người dân, tổ chức, doanh nghiệp và cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí ít nhất 03 tháng một lần tại hội nghị giao ban báo chí hằng tháng.

### **3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị**

Dưới sự lãnh đạo, định hướng của cấp ủy, nội dung tuyên truyền cơ bản bám sát công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; quốc phòng, an ninh, đối ngoại và các nhiệm vụ trọng tâm. Hằng năm, các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương và hệ thống thông tin cơ sở đăng, phát nhiều tin, bài về Điện Biên; các sản phẩm được chia sẻ trên trang tin, diễn đàn, mạng xã hội và các kênh truyền thông khác, góp phần định hướng dư luận, cổ vũ phong trào thi đua, quảng bá hình ảnh tỉnh và tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

### **4. Vai trò của cơ quan báo chí tỉnh và các lực lượng tuyên truyền được phát huy**

Báo Điện Biên Phủ và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh trước hợp nhất duy trì báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, nội dung số, mạng xã hội và chương trình tiếng dân tộc. Hai cơ quan được hợp nhất theo Quyết định số 6491-QĐ/TU, ngày 01/6/2025 và đổi tên theo Quyết định số 6683-QĐ/TU, ngày 11/7/2025 của Tỉnh ủy, tạo điều kiện tập trung nguồn lực, phát triển mô hình báo chí đa loại hình, đa phương tiện.

Năm 2025, các ấn phẩm báo in được duy trì ổn định, gồm ấn phẩm Điện Biên Phủ 03 kỳ/tuần, ấn phẩm Điện Biên Phủ cuối tuần 01 kỳ/tuần và ấn phẩm Điện Biên Phủ dành cho đồng bào các dân tộc vùng cao 03 kỳ/tháng; ấn phẩm Điện Biên Phủ điện tử được vận hành trên hệ thống quản trị nội dung tập trung, phát triển các sản phẩm đa phương tiện như video, podcast, e-magazine, infographic và phân phối trên các nền tảng số. Phát thanh sản xuất 840 chương trình thời sự, sử dụng trên 10.600 tin, bài và 420 chương trình chuyên đề; truyền hình duy trì 420 chương trình thời sự, 420 bản tin trực tiếp, 56 chuyên mục và 16 chương trình trực tiếp trên nền tảng số. Trang dienbientv.vn xuất bản 8.500 tin, bài; fanpage chia sẻ hơn 8.000 tin, bài, clip; kênh YouTube đăng 7.200 video.

Giai đoạn 2020-2025, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức 09 lớp bồi dưỡng với gần 500 lượt học viên; hỗ trợ 124 tác phẩm báo chí chất lượng cao, tổng kinh phí 477,9 triệu đồng; qua 04 kỳ Giải Báo chí tỉnh đã hoàn thành, tiếp nhận trên 500 tác phẩm và trao 172 giải.

Hằng năm, Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh xuất bản 12 số Tạp chí Văn nghệ Điện Biên với 7.200 bản. Hội tổ chức cho hội viên đi thực tế và tổ chức các cuộc thi sáng tác, thu hút nhiều tác giả trong và ngoài tỉnh tham gia.

### **5. Thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm**

Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu triển khai Kế hoạch số 1457/KH-UBND, ngày 20/5/2022 về phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025; tập trung nâng cấp truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử cấp xã, hệ thống thông tin nguồn và ứng dụng công nghệ trong sản xuất nội dung. Hoạt động thông tin đối ngoại,

tuyên truyền tiếng dân tộc và thông tin thiết yếu phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới được duy trì.

Sau khi tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước từ tháng 3/2025, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch bảo đảm nhiệm vụ không bị gián đoạn. Năm 2025, toàn ngành tổ chức 800 buổi tuyên truyền lưu động, phục vụ trên 450.000 lượt người; xây dựng 20 video clip, phát hành 12.000 ấn phẩm tuyên truyền, đạt 133,34% kế hoạch và lồng tiếng Thái, tiếng Mông cho 04 phim tuyên truyền.

## **6. Công tác nắm bắt, định hướng dư luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng được tăng cường**

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng đã quan tâm lãnh đạo, cụ thể hóa các chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, Tỉnh ủy về nắm bắt, phản ánh, điều tra, dự báo dư luận xã hội, nhất là Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận được gắn với yêu cầu chủ động cung cấp thông tin chính thống, định hướng đối với những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, góp phần giữ vững ổn định tư tưởng và đồng thuận xã hội.

Hệ thống báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dư luận xã hội các cấp được củng cố, kiện toàn; hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh, cấp xã và giao ban cộng tác viên dư luận xã hội được duy trì. Vai trò của cán bộ cơ sở, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, chức sắc, chức việc tôn giáo được phát huy trong tuyên truyền, vận động Nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong thu thập, xử lý thông tin, tổ chức điều tra dư luận xã hội, hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên và các cuộc thi tìm hiểu trực tuyến từng bước được mở rộng; mỗi năm tổ chức ít nhất 03 cuộc điều tra dư luận xã hội, cung cấp thêm căn cứ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Nội dung Kết luận số 89-KL/TW, ngày 25/7/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị được cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình thực hiện và nội dung đánh giá hằng năm của cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở. Hệ thống trang thông tin, fanpage tuyên truyền của cấp ủy cấp tỉnh, cấp xã được vận hành theo định hướng của Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh ủy; các lực lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng từng bước tăng cường phối hợp, chủ động lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch và thông tin xấu độc trên không gian mạng.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên và kỷ luật phát ngôn được chú trọng hơn. Các cấp ủy từng bước chủ động nắm bắt, tổng hợp, báo cáo những vấn đề còn có nhận thức khác nhau trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; kịp thời định hướng, giải thích, xử lý theo thẩm quyền, hạn chế nguy cơ phát sinh điểm nóng về tư tưởng, dư luận. Sự phối hợp của cơ quan tuyên giáo, dân vận, báo chí, lực lượng chức năng, đội ngũ văn nghệ sĩ, đoàn viên, hội viên trong tuyên truyền,

bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và định hướng chính trị, tư tưởng đối với hoạt động văn hóa, văn nghệ có chuyển biến tích cực.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát và lãnh đạo bảo đảm các điều kiện thực hiện được quan tâm**

Cấp ủy, cơ quan có thẩm quyền đã quan tâm kiểm tra, giám sát, chỉ đạo quản lý nhà nước đối với việc chấp hành quy định về báo chí, xuất bản, thông tin điện tử và thông tin cơ sở; qua đó kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh hoạt động, nâng cao ý thức chấp hành của cơ quan, đơn vị và đội ngũ người làm báo. Tổ chức bộ máy, đội ngũ, hạ tầng, phần mềm và quy trình từng bước được kiện toàn.

Cơ quan báo chí tỉnh đã vận hành các hệ thống CMS, MAM, TD Office và kho dữ liệu video, hình ảnh, âm thanh. Kết quả trên tạo nền tảng để giai đoạn 2026-2030 tiếp tục chuẩn hóa chế độ theo dõi, kiểm tra, dữ liệu, cơ chế đầu tư và đánh giá hiệu quả theo sản phẩm đầu ra.

## **II- HẠN CHẾ, TỒN TẠI**

### **1. Việc cụ thể hóa trách nhiệm lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa đầy đủ**

Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ công tác báo chí, tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; việc đưa vào chương trình, kế hoạch công tác, xác định mục tiêu, tiến độ, kết quả và trách nhiệm người đứng đầu có mặt chưa rõ, còn biểu hiện giao khoán cho cơ quan chuyên môn.

### **2. Lãnh đạo bằng chương trình, kế hoạch, mục tiêu và kết quả chưa đồng đều**

Lãnh đạo, chỉ đạo có lúc còn thiên về từng sự kiện, vụ việc; việc xây dựng tuyên truyền dài hạn, cụ thể hóa nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, nghị quyết chuyên đề, theo dõi tiến độ và đánh giá hiệu quả chính trị - xã hội chưa đồng đều; kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh có mặt chưa thường xuyên.

### **3. Cơ chế tham mưu, định hướng, phối hợp, phát ngôn, cung cấp và xử lý thông tin có mặt chưa chặt chẽ**

Năng lực phân tích, dự báo và tham mưu định hướng có mặt còn hạn chế; trách nhiệm và đầu mối phối hợp có lúc chưa rõ, trao đổi, kiểm chứng, chia sẻ thông tin chưa kịp thời. Việc cung cấp thông tin ban đầu, giải thích, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý một số vấn đề còn chậm, có thời điểm phát sinh khoảng trống thông tin.

### **4. Lãnh đạo tuyên truyền thực hiện nghị quyết và truyền thông chính sách chưa thật sự sâu**

Một bộ phận nội dung còn nặng về phản ánh hội nghị, sự kiện, hoạt động bề nổi và kết quả riêng lẻ; chưa làm rõ đầy đủ tiến độ, khó khăn, điểm nghẽn, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp. Truyền thông chính sách chưa được thực hiện đồng đều từ khâu xây dựng, lấy ý kiến đến tổ chức thực hiện; đối thoại và phản hồi ý kiến còn hạn chế.

## **5. Lãnh đạo phát huy vai trò của cơ quan báo chí chủ lực và các lực lượng tuyên truyền chưa đầy đủ**

Chất lượng nội dung, tính phát hiện, phân tích, giải thích, chính luận, dự báo và đề xuất giải pháp chưa đồng đều; sản phẩm báo chí gốc, chuyên sâu, dữ liệu, đa phương tiện, đa nền tảng và tiếng dân tộc còn hạn chế. Nội dung giữa các loại hình còn trùng lặp; phối hợp giữa các lực lượng, nghiên cứu công chúng và đánh giá hiệu quả chưa thường xuyên.

## **6. Lãnh đạo, phối hợp thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và định hướng dư luận chưa đồng đều**

Nội dung thông tin cơ sở có nơi chưa sát nhu cầu, hình thức truyền tải chưa phù hợp từng địa bàn và nhóm đối tượng; sản phẩm thông tin đối ngoại, tiếng dân tộc, nội dung phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới chưa tương xứng yêu cầu. Năng lực theo dõi không gian mạng, phân tích xu hướng, phát hiện sớm và xử lý thông tin sai trái còn hạn chế.

## **7. Công tác kiểm tra, giám sát và các điều kiện bảo đảm còn bất cập**

Công tác kiểm tra, giám sát có mặt chưa thường xuyên. Mô hình quản trị sau hợp nhất cơ quan báo chí chủ lực đang tiếp tục hoàn thiện; hạ tầng, thiết bị, phần mềm và dữ liệu chưa đồng bộ; thiếu nhân lực chuyên sâu về công nghệ, dữ liệu, truyền thông chính sách, ngoại ngữ, tiếng dân tộc; cơ chế đặt hàng và phân bổ nguồn lực chưa gắn chặt với sản phẩm, chất lượng, hiệu quả.

# **III- NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ YÊU CẦU ĐẶT RA**

## **1. Nguyên nhân khách quan**

Điện Biên là tỉnh miền núi, biên giới, địa bàn rộng, dân cư phân tán; điều kiện kinh tế - xã hội, hạ tầng thông tin và khả năng cân đối nguồn lực còn hạn chế. Môi trường truyền thông, công nghệ và phương thức tiếp nhận thông tin thay đổi nhanh; mạng xã hội, nền tảng xuyên biên giới tác động phức tạp; tổ chức bộ máy và một số cơ chế, chính sách đang trong quá trình sắp xếp, hoàn thiện.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

Nguyên nhân cốt lõi là phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác báo chí, tuyên truyền chưa được đổi mới kịp thời trước sự phát triển nhanh của môi trường truyền thông số, trí tuệ nhân tạo và yêu cầu truyền thông chính sách trong giai đoạn mới.

Nhận thức, trách nhiệm của một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa đầy đủ; công tác tham mưu, dự báo, phối hợp, phát ngôn, cung cấp, xử lý và phản hồi thông tin có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; truyền thông chính sách, nghiên cứu công chúng, quản trị dữ liệu, kiểm tra, giám sát, đào tạo nhân lực và đầu tư công nghệ chưa được quan tâm tương xứng.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

**Một là,** bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên và thống nhất của cấp ủy đối với công tác báo chí, tuyên truyền; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, phát huy vai trò cơ quan tham mưu và thực hiện tốt cơ chế phối hợp. Việc nắm tình hình, dự báo, định hướng, phát ngôn và cung cấp thông tin phải chủ động, kịp thời, từ sớm, từ xa, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

**Hai là,** công tác báo chí, tuyên truyền phải gắn chặt với quá trình xây dựng, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, truyền thông chính sách; đồng thời phát huy sức mạnh tổng hợp của cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và các lực lượng tuyên truyền. Nội dung, phương thức tuyên truyền phải thường xuyên đổi mới, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng, lấy hiệu quả định hướng tư tưởng, tạo đồng thuận xã hội và thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị làm thước đo.

**Ba là,** bảo đảm nguồn lực tài chính phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm; gắn việc giao nhiệm vụ, đặt hàng với sản phẩm, chất lượng và hiệu quả tuyên truyền. Cùng với đó, cần ưu tiên đầu tư đồng bộ hạ tầng, thiết bị, nền tảng và dữ liệu; chú trọng an toàn thông tin, phát triển nhân lực số, ứng dụng công nghệ mới có kiểm soát, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong môi trường truyền thông hiện đại.

### **4. Yêu cầu đặt ra giai đoạn 2026-2030**

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao chất lượng tham mưu, định hướng; hoàn thiện cơ chế phối hợp, phát ngôn, cung cấp và xử lý thông tin. Tổ chức tuyên truyền đồng bộ, liên tục, có chiều sâu đối với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, các nghị quyết chuyên đề và nhiệm vụ chính trị; tăng cường truyền thông chính sách, đối thoại và phản hồi. Xây dựng cơ quan báo chí chủ lực, nâng cao hiệu quả thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại, tuyên truyền vùng đồng bào dân tộc thiểu số, định hướng dư luận và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển nhân lực, bảo đảm nguồn lực và tăng cường kiểm tra, giám sát.

### **Phần thứ ba**

## **QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026-2030**

### **I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

**1.** Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên, thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác báo chí, tuyên truyền; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu.

**2.** Công tác báo chí, tuyên truyền phải bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và nhiệm vụ chính trị của tỉnh; phục vụ thiết thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, lấy hiệu quả định hướng tư tưởng, tạo đồng thuận, củng cố niềm tin và thúc đẩy tổ chức thực hiện nghị quyết làm thước đo.

**3.** Phát huy vai trò nòng cốt của cơ quan báo chí tỉnh, đồng thời huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống thông tin cơ sở và các lực lượng tuyên truyền; kết hợp chặt chẽ giữa báo chí, tuyên truyền với truyền thông chính sách, định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và thông tin đối ngoại.

**4.** Đổi mới nội dung, phương thức theo hướng chủ động, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, hướng mạnh về cơ sở, phù hợp với đặc điểm tỉnh miền núi, biên giới, nhiều dân tộc; đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ có kiểm soát, gắn với bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, trách nhiệm nội dung, đạo đức nghề nghiệp và bản quyền.

## **II- MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo trực tiếp, toàn diện, thường xuyên, thống nhất của cấp ủy đối với công tác báo chí, tuyên truyền; xác lập rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và cơ chế tham mưu, phối hợp, kiểm tra, giám sát. Xây dựng hệ thống thông tin chính thống chủ động, kịp thời, có sức thuyết phục; phát huy vai trò cơ quan báo chí chủ lực và các lực lượng tuyên truyền; lấy hiệu quả phục vụ nhiệm vụ chính trị, định hướng tư tưởng và sự đồng thuận của Nhân dân làm thước đo.

Việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm phải bám sát tiến độ thực hiện 22 chỉ tiêu chủ yếu, 10 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và các nghị quyết chuyên đề nhiệm kỳ 2025-2030; lựa chọn đúng nội dung trọng tâm, khâu cần tập trung tuyên truyền trong từng năm và từng giai đoạn.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

(1) Đến năm 2028, đạt tối thiểu 90%; đến năm 2030 tối thiểu 95% vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm thuộc thẩm quyền của tỉnh được cung cấp thông tin ban đầu hoặc định hướng xử lý trong thời hạn do cấp có thẩm quyền yêu cầu.

(2) Đến năm 2028, số sản phẩm báo chí gốc, sản phẩm chính luận, chuyên sâu, giải thích, dữ liệu và sản phẩm đa phương tiện, đa nền tảng tăng tối thiểu 10% so với năm 2026; đến năm 2030 tăng tối thiểu 20%. Sản phẩm bằng tiếng dân tộc hoặc phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới tăng tối thiểu 7% vào năm 2028 và 15% vào năm 2030.

(3) Đến năm 2028, tối thiểu 50% quy trình sản xuất nội dung chủ yếu của cơ quan báo chí tỉnh được số hóa và quản trị thống nhất; đến năm 2030 đạt 80%, gắn với từng bước hoàn thiện nền tảng, dữ liệu và công cụ đo lường hiệu quả nội dung.

(4) Đến năm 2028, phần đầu 100% xã, phường duy trì đầu mỗi cung cấp thông tin và ít nhất 01 kênh thông tin chính thống phù hợp; tỷ lệ thông tin thiết yếu, thông tin khẩn cấp được truyền tải kịp thời đạt từ 95% trở lên, đến năm 2030 phần đầu đạt 100%; từng bước chuẩn hóa cơ chế tiếp nhận, xác minh, phản hồi thông tin từ cơ sở.

(5) Đến năm 2028 đạt tối thiểu 90%; đến năm 2030, phần đầu 100% chương trình, đề án, dự án và chính sách lớn của tỉnh thuộc danh mục cần truyền thông có kế hoạch truyền thông từ khâu xây dựng hoặc trước khi tổ chức thực hiện.

(6) Đến năm 2030, phần đầu 100% nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá và nghị quyết chuyên đề thuộc danh mục tuyên truyền hằng năm được xây dựng tuyến, chuyên trang, chuyên mục hoặc kế hoạch truyền thông phù hợp; đến năm 2028 đạt tối thiểu 95%.

(7) Hằng năm, tối thiểu 90% cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu, quản lý, báo chí, tuyên truyền được cập nhật kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm; đến năm 2030 phần đầu đạt 100%.

(8) Phần đầu 100% cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện báo cáo, tự đánh giá kết quả Đề án hằng năm. Trong giai đoạn 2026-2030, mỗi cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện ít nhất 01 cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề hoặc lồng ghép nội dung thực hiện Đề án trong chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp; đến năm 2028 có ít nhất 90% kiến nghị sau kiểm tra được khắc phục đúng hạn, đến năm 2030 đạt ít nhất 95%.

(9) Phần đầu 100% cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy đưa nội dung lãnh đạo công tác báo chí, tuyên truyền vào chương trình công tác toàn khóa và chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu, đầu mối tham mưu, sản phẩm, tiến độ, đồng thời tổ chức báo cáo, tự đánh giá kết quả.

*Các mục tiêu cụ thể được theo dõi, đánh giá thông qua 15 chỉ tiêu, cách xác định, mục tiêu năm 2028, mục tiêu năm 2030, cơ quan chủ trì theo dõi và nguồn số liệu quy định tại Phần I của Phụ lục kèm theo Đề án.*

*Danh mục nhiệm vụ trọng tâm, sản phẩm đầu ra, thời gian thực hiện, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tiêu chí hoàn thành được quy định tại Phần II của Phụ lục.*

### **III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu**

Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo đối với công tác báo chí, tuyên truyền theo hướng chủ động, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; chuyển từ chỉ đạo chủ yếu theo vụ việc sang lãnh đạo bằng mục tiêu, chương trình, kế hoạch và kết quả cụ thể.

Mỗi nhiệm vụ tuyên truyền phải xác định rõ chủ thể lãnh đạo, cơ quan tham mưu, đơn vị thực hiện, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm kiểm tra, đánh giá.

Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, xuyên suốt trong toàn Đảng bộ tỉnh; xác định công tác báo chí, tuyên truyền là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cả hệ thống chính trị, không giao khoán cho cơ quan chuyên môn hoặc cơ quan báo chí. Cụ thể hóa nhiệm vụ báo chí, tuyên truyền trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu thực tiễn của từng ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Duy trì nền nếp giao ban, báo cáo, kiểm tra và chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh. Đề cao trách nhiệm nêu gương, tính chủ động và khả năng phối hợp của người đứng đầu; lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác báo chí, tuyên truyền làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

## **2. Nâng cao chất lượng tham mưu, định hướng; hoàn thiện cơ chế phối hợp, phát ngôn, cung cấp và xử lý thông tin**

Nâng cao tính chủ động, kịp thời và chất lượng dự báo trong công tác tham mưu, bảo đảm tham mưu đi trước một bước, bám sát diễn biến tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Hình thành quy trình phối hợp thống nhất từ phát hiện vấn đề, xác minh, đánh giá mức độ tác động, tham mưu định hướng đến phát ngôn, cung cấp, cập nhật và kết thúc thông tin.

Tăng cường năng lực theo dõi, tổng hợp, phân tích, dự báo; chủ động tham mưu định hướng tuyên truyền đối với các nhiệm vụ chính trị quan trọng và những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, được cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm. Đổi mới nội dung, phương thức định hướng theo hướng rõ trọng tâm, sát thực tiễn, kịp thời, có tính thuyết phục và thuận lợi cho tổ chức thực hiện.

Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; kiện toàn đội ngũ người phát ngôn và đầu mối cung cấp thông tin. Quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, thời hạn và phương thức phát ngôn, cung cấp, kiểm chứng, cập nhật, xử lý thông tin; hạn chế tối đa khoảng trống thông tin, không để thông tin sai lệch, thiếu kiểm chứng chi phối dư luận.

Xây dựng và thực hiện thống nhất quy trình xử lý tình huống truyền thông, nhất là các vụ việc đột xuất, phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến nhiều ngành, địa phương. Xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thẩm quyền quyết định nội dung và đầu mối cung cấp thông tin; bảo đảm thông tin ban đầu được cung cấp kịp thời, diễn biến được cập nhật và kết quả xử lý được công bố theo quy định.

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng phát ngôn, cung cấp và xử lý thông tin; kiểm tra, xem xét trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân chậm cung cấp, cung cấp không đầy đủ, thiếu chính xác hoặc né tránh trách nhiệm cung cấp thông tin.

Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, tổng hợp, phân tích và phản hồi ý kiến, kiến nghị của cán bộ, đảng viên và Nhân dân thông qua báo chí, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; coi đây là nguồn thông tin quan trọng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và hoàn thiện chính sách.

### **3. Tăng cường lãnh đạo tuyên truyền thực hiện nghị quyết và truyền thông chính sách**

Xác định tuyên truyền là một bộ phận hữu cơ của quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết, chương trình, đề án, chính sách; bảo đảm thông tin xuyên suốt trước, trong và sau khi ban hành. Nội dung tuyên truyền phải làm rõ sự cần thiết, mục tiêu, lợi ích, tác động, trách nhiệm thực hiện và kết quả Nhân dân được thụ hưởng, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức, đồng thuận trong xã hội và quyết tâm trong hành động.

Tổ chức tuyên truyền đồng bộ, có chiều sâu đối với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, nghị quyết chuyên đề và chương trình lớn của tỉnh. Xây dựng các tuyến, chuyên trang, chuyên mục và sản phẩm tuyên truyền dài hạn, hằng năm và theo từng giai đoạn; phản ánh toàn diện quá trình tổ chức thực hiện, kết quả đạt được, khó khăn, điểm nghẽn, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục; tránh tuyên truyền một chiều, hình thức hoặc chỉ tập trung vào thời điểm ban hành.

Gắn tuyên truyền với công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; triển khai truyền thông chính sách ngay từ khâu xây dựng, lấy ý kiến đến khi ban hành và tổ chức thực hiện. Tăng cường giải thích, đối thoại, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của Nhân dân; kịp thời phát hiện, biểu dương, nhân rộng mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến và những kết quả có sức lan tỏa.

Nâng cao chất lượng truyền thông chính sách trên cơ sở phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chủ trì xây dựng chính sách với cơ quan tuyên giáo và dân vận, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan. Chủ động cung cấp hồ sơ, tài liệu, dữ liệu và thông tin nền; làm rõ những vấn đề tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

### **4. Tăng cường lãnh đạo xây dựng và phát huy vai trò của cơ quan báo chí chủ lực của tỉnh**

Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên thực sự là cơ quan báo chí chủ lực, trung tâm thông tin chính thống, tin cậy của tỉnh; có năng lực dẫn dắt, định hướng thông tin, giải thích chính sách, tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và thông tin sai sự thật; góp phần tạo đồng thuận xã hội, quảng bá hình ảnh Điện Biên.

Phát triển cơ quan báo chí tỉnh theo hướng hội tụ, chuyên nghiệp, hiện đại, đồng thời phát huy rõ đặc trưng, thế mạnh của từng loại hình báo chí. Lấy chất lượng chính trị, chất lượng thông tin, năng lực phát hiện vấn đề, tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả phục vụ công chúng làm trọng tâm; gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị với quản trị hiện đại và sử dụng hiệu quả nguồn lực.

Việc xây dựng cơ quan báo chí chủ lực phải được thực hiện theo lộ trình phù hợp với điều kiện sau sắp xếp, hợp nhất. Trước mắt, tập trung ổn định tổ chức, duy trì liên tục, an toàn các loại hình báo chí; rà soát quy chế làm việc, vị trí việc làm, định mức, quy trình sản xuất, biên tập, kiểm duyệt và phối hợp giữa các bộ phận; từng bước dùng chung nguồn tin, tư liệu và sản phẩm trên cơ sở hạ tầng hiện có, không đầu tư dàn trải, không hình thành hệ thống chồng chéo. Giai đoạn 2028-2030, hoàn thiện mô hình tòa soạn hội tụ, quản trị nội dung đa loại hình, đa phương tiện, đa nền tảng.

Tăng tỷ lệ sản phẩm báo chí gốc, tác phẩm chính luận, chuyên sâu, phân tích, giải thích, kiểm chứng và báo chí dữ liệu; giảm trùng lặp về nội dung, hình thức và đối tượng tiếp cận. Nâng cao chất lượng tuyên truyền về xây dựng Đảng, truyền thông chính sách, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, thông tin đối ngoại; tăng cường các sản phẩm có giá trị định hướng, khả năng lan tỏa và sức cạnh tranh trên môi trường số.

Tăng cường khảo sát nhu cầu, thói quen tiếp nhận thông tin của từng nhóm công chúng; sử dụng dữ liệu và kết quả đo lường làm căn cứ đổi mới nội dung, phương thức phân phối và đánh giá hiệu quả tuyên truyền. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa trong cơ quan báo chí; tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ của người làm báo.

Phát huy hiệu quả cơ chế phối hợp giữa Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên với các cơ quan, đơn vị, địa phương, lực lượng tuyên truyền trong tỉnh và cơ quan báo chí Trung ương; mở rộng trao đổi, hợp tác, chia sẻ nội dung, dữ liệu và kinh nghiệm nghiệp vụ theo quy định.

## **5. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và tuyên truyền đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới**

Cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung và phương thức thông tin theo hướng gần dân, sát cơ sở, phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa, trình độ và điều kiện tiếp cận của từng địa bàn, nhóm đối tượng. Bảo đảm thông tin chính thống đến với người dân nhanh chóng, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện; đồng thời đưa hình ảnh, tiềm năng, lợi thế, bản sắc văn hóa và những giá trị đặc sắc của Điện Biên đến công chúng trong nước và quốc tế.

Củng cố, phát huy hiệu quả hệ thống và các kênh thông tin chính thống tại cơ sở; xác định rõ trách nhiệm quản lý, biên tập, cung cấp, kiểm chứng và phổ biến

thông tin. Kết hợp hiệu quả giữa hệ thống thông tin cơ sở, báo chí, nền tảng số và các hình thức tuyên truyền trực tiếp; bảo đảm người dân, nhất là đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, được tiếp cận kịp thời những thông tin thiết yếu liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, quyền lợi và nghĩa vụ.

Tăng số lượng, nâng cao chất lượng sản phẩm bằng tiếng dân tộc và nội dung phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới. Phát huy vai trò của người có uy tín, già làng, trưởng bản, cán bộ cơ sở, chức sắc, chức việc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động Nhân dân.

Nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Điện Biên gắn với lịch sử, văn hóa, con người, tiềm năng, lợi thế, thành tựu phát triển và môi trường đầu tư của tỉnh. Tăng cường phối hợp với cơ quan báo chí Trung ương, cơ quan báo chí ngoài tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan; chú trọng nội dung phục vụ quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và các đối tác quốc tế.

## **6. Tăng cường lãnh đạo công tác định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng**

Cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo kết hợp chặt chẽ giữa theo dõi tình hình trên không gian mạng với nắm bắt thông tin từ cơ sở; chỉ đạo kịp thời phát hiện, phân loại đúng tính chất, mức độ, phạm vi và khả năng tác động của từng vấn đề. Trên cơ sở đó, lựa chọn phương thức cung cấp thông tin, tuyên truyền, giải thích, định hướng hoặc đấu tranh phản bác phù hợp; không để bị động, bất ngờ, hạn chế sự lan truyền của thông tin sai sự thật, sai trái, xuyên tạc, xấu độc.

Nâng cao chất lượng công tác nắm bắt, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng và dư luận xã hội; chủ động cung cấp thông tin chính thống, tạo dòng thông tin tích cực, có sức thuyết phục. Kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; xử lý, đính chính thông tin sai sự thật theo thẩm quyền, góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Củng cố mạng lưới cộng tác viên dư luận xã hội; hoàn thiện cơ chế tiếp nhận, tổng hợp, phân tích và phản hồi thông tin từ cơ sở. Tăng cường theo dõi, phát hiện sớm những vấn đề phát sinh trên báo chí, mạng xã hội và trong đời sống Nhân dân; chú trọng xây dựng sản phẩm phân tích, giải thích, kiểm chứng và phản bác có căn cứ, đúng đối tượng, có sức thuyết phục.

Phát huy cơ chế phối hợp giữa cơ quan tuyên giáo, dân vận, cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan báo chí, lực lượng công an, quân sự, các địa phương và đơn vị liên quan. Thường xuyên bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, kiến thức pháp luật, kỹ năng nhận diện, phân tích và xử lý thông tin sai trái cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, báo chí và lực lượng tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

## **7. Tăng cường lãnh đạo chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực và bảo đảm các điều kiện thực hiện**

Cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số theo lộ trình, gắn với yêu cầu ổn định tổ chức, đổi mới quy trình sản xuất, phương thức quản trị và khả năng cân đối nguồn lực. Ưu tiên chuẩn hóa quy trình, tận dụng và kết nối các hệ thống hiện có, xử lý những khâu cấp thiết ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, phát hành, phát sóng và lưu trữ; chỉ đầu tư mới khi xác định rõ nhu cầu, hiệu quả, khả năng vận hành, duy trì và bảo đảm an toàn. Từng bước phát triển nền tảng dùng chung, dữ liệu có khả năng kết nối, chia sẻ, tái sử dụng; xây dựng công cụ đo lường và đội ngũ đủ năng lực làm chủ công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số, phần mềm, thiết bị và hệ thống dữ liệu; chuẩn hóa, số hóa quy trình quản lý, sản xuất, biên tập, phát hành và lưu trữ nội dung. Xây dựng, khai thác hiệu quả kho dữ liệu báo chí dùng chung; hình thành cơ chế kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa cơ quan báo chí với các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm khả năng tìm kiếm, tái sử dụng, lưu trữ lâu dài, an toàn và đúng thẩm quyền.

Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm nguyên tắc con người kiểm soát, kiểm chứng nội dung và chịu trách nhiệm đối với sản phẩm được công bố. Tăng cường bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước, đạo đức nghề nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan.

Rà soát cơ cấu nguồn nhân lực, vị trí việc làm gắn với yêu cầu phát triển báo chí hiện đại; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng đa phương tiện, báo chí dữ liệu, truyền thông chính sách, công nghệ số, ngoại ngữ và tiếng dân tộc. Có cơ chế thu hút, sử dụng, phát huy nhân lực có chuyên môn, kỹ năng công nghệ và khả năng sáng tạo; gắn đào tạo, bồi dưỡng với yêu cầu vị trí việc làm và sản phẩm đầu ra.

Hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm báo chí, tuyên truyền theo hướng công khai, đúng quy định; gắn kinh phí với yêu cầu về nội dung, chất lượng, tiến độ, phạm vi tiếp cận và hiệu quả đầu ra. Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết, chuyển đổi số, dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực và sản phẩm phục vụ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

## **8. Tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết**

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án; tập trung vào trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu; việc thực hiện quy chế phối hợp, chế độ phát ngôn, cung cấp thông tin; tiến độ thực hiện; chất lượng sản phẩm; hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động chính trị, xã hội. Kết quả kiểm tra, giám sát phải là căn cứ để chấn chỉnh hạn chế, tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ, phân bổ nguồn lực, đánh giá tổ chức, cá nhân và nhân rộng mô hình có hiệu quả.

Đưa nội dung thực hiện Đề án vào chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp của cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan có thẩm quyền. Xây dựng chế độ báo cáo thống nhất và bộ tiêu chí đánh giá cụ thể; bảo đảm phản ánh đúng kết quả, sản phẩm, tiến độ, khó khăn và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị.

Tổ chức kiểm tra định kỳ, chuyên đề hoặc khi có vấn đề phát sinh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh biểu hiện hình thức, thiếu trách nhiệm, chậm tiến độ hoặc sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả. Đồng thời, chủ động hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn và đề xuất điều chỉnh những nội dung không còn phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Tổ chức sơ kết vào năm 2028, tổng kết vào năm 2030; đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đề xuất nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích; xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không nghiêm, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc để hạn chế kéo dài.

*Các nhiệm vụ, giải pháp được cụ thể hóa bằng hệ thống chỉ tiêu và danh mục nhiệm vụ trọng tâm, phân công tổ chức thực hiện tại Phụ lục kèm theo Đề án.*

#### **IV- NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM**

##### **1. Nguồn lực tài chính**

Ngân sách nhà nước theo phân cấp và khả năng cân đối hằng năm.

Kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch có liên quan; nguồn thu hợp pháp của các cơ quan, đơn vị; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

##### **2. Tổ chức bộ máy và nhân lực**

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu nhân lực; bảo đảm đội ngũ tham mưu, quản lý, báo chí, tuyên truyền đáp ứng yêu cầu.

Có cơ chế thu hút, đào tạo, sử dụng nhân lực chuyên sâu về công nghệ, dữ liệu, truyền thông chính sách, ngoại ngữ và tiếng dân tộc.

##### **3. Hạ tầng, công nghệ và dữ liệu**

Đầu tư hạ tầng, thiết bị, phần mềm, nền tảng theo hướng đồng bộ, có trọng tâm.

Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu báo chí; bảo đảm kết nối, chia sẻ, lưu trữ và sử dụng dữ liệu an toàn, hiệu quả.

##### **4. Cơ chế, chính sách và phương thức huy động nguồn lực**

Hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đánh giá sản phẩm; gắn bố trí nguồn lực với nhiệm vụ chính trị, sản phẩm đầu ra và hiệu quả.

Tăng cường lồng ghép, phối hợp, huy động nguồn lực hợp pháp; quản lý, sử dụng đúng quy định, tiết kiệm, công khai và hiệu quả.

## **Phần thứ tư**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

Thông nhất lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Đề án trong toàn Đảng bộ tỉnh; xem xét, quyết định những chủ trương, định hướng lớn, nhiệm vụ trọng tâm và việc xử lý những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm.

Cho ý kiến về kết quả thực hiện; chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; xem xét điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thuộc thẩm quyền khi có yêu cầu mới hoặc phát sinh vấn đề lớn.

#### **2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Là cơ quan thường trực của Đề án, có trách nhiệm chủ động tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền hoặc phát sinh vấn đề mới.

Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác báo chí; định hướng, hướng dẫn báo chí tuyên truyền; phối hợp xử lý vấn đề phức tạp, nhạy cảm về báo chí.

Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Đề án; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án với Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

#### **3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh**

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước; gắn nhiệm vụ của Đề án với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số, dự toán ngân sách và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm không trùng lặp, phân tán nguồn lực.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về phát ngôn, cung cấp, kiểm chứng, xử lý và phản hồi thông tin; truyền thông chính sách; quản lý nhà nước về báo chí, thông tin trên mạng, thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại; chuyển đổi số, an toàn thông tin và các điều kiện bảo đảm thực hiện Đề án.

Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và bố trí nguồn lực thực hiện theo thẩm quyền; định kỳ kiểm tra, đánh giá, báo cáo kết quả và phối hợp xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

#### **4. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh**

Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Đề án; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

Lãnh đạo tổ chức đảng tại Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện của tỉnh; lãnh đạo tổ

chức đảng tại các cơ quan, hội có liên quan phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhà báo, hội viên, văn nghệ sĩ trong thực hiện nhiệm vụ báo chí, tuyên truyền.

### **5. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh**

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, cụ thể hóa các nhiệm vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Nắm bắt, tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền, giải thích, tạo đồng thuận xã hội; tham gia giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách theo quy định.

### **6. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy**

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Đề án; đưa công tác báo chí, tuyên truyền vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu và đầu mối tham mưu.

Thực hiện nghiêm trách nhiệm phát ngôn, cung cấp, kiểm chứng, xử lý và phản hồi thông tin; chủ động triển khai truyền thông chính sách, phối hợp với cơ quan báo chí và xử lý những vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý.

Duy trì đầu mối, kênh thông tin chính thống; theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **7. Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên**

Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện, trung tâm thông tin chính thống của tỉnh; chịu trách nhiệm về chất lượng chính trị, chuyên môn, tiến độ và hiệu quả sản phẩm báo chí.

Giai đoạn 2026-2027, tập trung ổn định tổ chức sau hợp nhất; duy trì liên tục, an toàn hoạt động xuất bản, phát thanh, truyền hình và nội dung số; hoàn thiện quy chế, vị trí việc làm và các quy trình sản xuất nội dung chủ yếu; kiểm kê hạ tầng, dữ liệu, xác định danh mục đầu tư và tư liệu ưu tiên số hóa; tổ chức dùng chung nguồn tin, tư liệu, sản phẩm ở những khâu đủ điều kiện.

Giai đoạn 2028-2030, từng bước hoàn thiện tòa soạn hội tụ, quản trị nội dung, kho dữ liệu và phân phối đa nền tảng; tăng sản phẩm báo chí do cơ quan trực tiếp sản xuất, tác phẩm chuyên sâu, bằng tiếng dân tộc; ứng dụng dữ liệu, công cụ đo lường và trí tuệ nhân tạo có kiểm soát.

Hằng năm, cụ thể hóa mục tiêu thành kế hoạch sản xuất, chuyển đổi số và số hóa dữ liệu; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ nghiệp vụ, theo dõi các chỉ tiêu được giao và định kỳ báo cáo kết quả.

## **8. Các cơ quan, đơn vị liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công tại Phần II của Phụ lục kèm theo Đề án để cụ thể hóa, tổ chức thực hiện; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng sản phẩm đầu ra và chế độ báo cáo, cơ quan phối hợp thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công.

Chủ động phối hợp cung cấp, kiểm chứng, xử lý thông tin; triển khai nhiệm vụ, quản lý, sử dụng nguồn lực đúng quy định và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **9. Chế độ theo dõi, báo cáo, sơ kết và tổng kết**

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện; theo dõi, tự đánh giá và thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hằng năm và đột xuất theo hướng dẫn của cơ quan thường trực. Báo cáo gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nội dung báo cáo bảo đảm đầy đủ, chính xác, phản ánh rõ kết quả, sản phẩm, tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc, hạn chế, nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị; đồng thời đề xuất nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu của giai đoạn tiếp theo.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp, phân tích kết quả báo cáo; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo chấn chỉnh hạn chế, tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh nhiệm vụ và sử dụng kết quả làm căn cứ kiểm tra, giám sát, đánh giá trách nhiệm của tập thể, cá nhân; kịp thời đề xuất điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có yêu cầu mới, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

---



**PHỤ LỤC ĐỀ ÁN**  
**hệ thống chỉ tiêu chủ yếu và danh mục nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030**  
(Kèm theo Quyết định số 1436-QĐ/TU, ngày 21/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

**I- HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

| TT | Chỉ tiêu                                                                                                                                             | Cách xác định                                                                                                                                                                                                                              | Mục tiêu 2028                                                                                  | Mục tiêu 2030                                                                    | Cơ quan chủ trì theo dõi | Nguồn số liệu                                                        |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1  | Tỷ lệ cấp ủy, tổ chức đảng đưa nội dung lãnh đạo công tác báo chí, tuyên truyền vào chương trình công tác và thực hiện báo cáo, tự đánh giá hằng năm | Đạt khi nhiệm vụ báo chí, tuyên truyền được đưa vào chương trình công tác toàn khóa và kế hoạch hằng năm; báo cáo, tự đánh giá đúng hạn.                                                                                                   | Phấn đấu đạt 100%                                                                              | Duy trì 100%                                                                     | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy   | Chương trình, kế hoạch; báo cáo, phiếu tự đánh giá hằng năm          |
| 2  | Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát Đề án và khắc phục kiến nghị của các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy                                                 | Đánh giá theo 02 nội dung: (1) đưa Đề án vào chương trình kiểm tra, giám sát và đến năm 2030 thực hiện ít nhất 01 cuộc; (2) tỷ lệ kiến nghị được khắc phục đúng hạn. Mẫu số của nội dung (2) là tổng số kiến nghị phải khắc phục trong kỳ. | Phấn đấu 100% đơn vị đưa Đề án vào chương trình; $\geq 90\%$ kiến nghị được khắc phục đúng hạn | Phấn đấu 100% đơn vị đã thực hiện; $\geq 95\%$ kiến nghị được khắc phục đúng hạn | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy   | Chương trình, kết luận kiểm tra, giám sát; báo cáo kết quả khắc phục |
| 3  | Tỷ lệ nội dung trong danh mục tuyên truyền hằng năm về Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV được triển khai                                    | Mỗi nội dung trong danh mục tuyên truyền hằng năm được tính đạt khi có ít nhất 01 tuyên bài, chuyên trang, chuyên mục, chương trình hoặc sản phẩm phù hợp.                                                                                 | $\geq 95\%$                                                                                    | Phấn đấu đạt 100%                                                                | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy   | Kế hoạch định hướng; báo cáo, danh mục sản phẩm                      |
| 4  | Tỷ lệ nghị quyết chuyên đề có kế hoạch hoặc hướng dẫn tuyên truyền                                                                                   | Tính đạt khi nghị quyết chuyên đề trong danh mục hằng năm có kế hoạch, nội dung hoặc hướng dẫn tuyên truyền.                                                                                                                               | $\geq 95\%$                                                                                    | Phấn đấu đạt 100%                                                                | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy   | Văn bản định hướng; kế hoạch tuyên truyền                            |

|    |                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                   |                   |                                          |                                                                           |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Tỷ lệ chính sách, đề án, dự án lớn có phương án truyền thông ngay từ khâu xây dựng                                                                       | Tính đạt khi phương án truyền thông được phê duyệt trước hoặc đồng thời với hồ sơ trình; thống kê theo danh mục hằng năm do cấp có thẩm quyền xác định.                                                                                                                | $\geq 90\%$       | Phấn đấu đạt 100% | Đảng ủy UBND tỉnh                        | Hồ sơ chính sách, đề án, dự án; kế hoạch truyền thông                     |
| 6  | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí                                                           | Cơ quan, đơn vị được tính đạt khi đã công khai người phát ngôn hoặc đầu mối và các yêu cầu cung cấp, cập nhật, phản hồi thông tin trong kỳ đều được thực hiện đúng quy định, đúng hạn.                                                                                 | Phấn đấu đạt 100% | Duy trì 100%      | Đảng ủy UBND tỉnh                        | Danh sách người phát ngôn, đầu mối; báo cáo kiểm tra                      |
| 7  | Tỷ lệ vấn đề báo chí phản ánh được tiếp nhận, xử lý và phản hồi đúng thời hạn                                                                            | Vụ việc được tính đạt khi có hồ sơ tiếp nhận, xử lý và phản hồi trong thời hạn theo quy định hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Thời gian tính từ lúc ghi nhận đến lúc phản hồi được gửi, ban hành hoặc công bố.                                                      | $\geq 95\%$       | Phấn đấu đạt 100% | Đảng ủy UBND tỉnh                        | Hồ sơ xử lý; văn bản phản hồi                                             |
| 8  | Tỷ lệ vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm được xác định đầu mối, phương án thông tin và cung cấp thông tin ban đầu hoặc định hướng xử lý đúng thời hạn | Đạt khi đã xác định đầu mối, phương án thông tin và cung cấp thông tin ban đầu hoặc định hướng xử lý đúng hạn. Thời gian tính từ lúc ghi nhận đến lúc thông tin được gửi, ban hành hoặc công bố; thời hạn theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc quy trình hiện hành. | $\geq 90\%$       | $\geq 95\%$       | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy                   | Báo cáo dư luận xã hội.                                                   |
| 9  | Tỷ lệ xã, phường duy trì kênh thông tin chính thống hoạt động thường xuyên                                                                               | Đạt khi xã, phường duy trì ít nhất 01 kênh thông tin chính thống và cập nhật đúng tần suất.                                                                                                                                                                            | Phấn đấu đạt 100% | Duy trì 100%      | Đảng ủy UBND tỉnh                        | Báo cáo thông tin cơ sở; nhật ký cập nhật kênh                            |
| 10 | Tỷ lệ thông tin thiết yếu, khẩn cấp được truyền tải kịp thời đến cơ sở                                                                                   | Đạt khi nội dung được truyền tải trong thời hạn quy định. Thời điểm tiếp nhận và truyền tải căn cứ văn bản, nhật ký hoặc dữ liệu hệ thống.                                                                                                                             | $\geq 95\%$       | Phấn đấu đạt 100% | Đảng ủy UBND tỉnh                        | Báo cáo của địa phương; văn bản, nhật ký hoặc dữ liệu hệ thống truyền tải |
| 11 | Tỷ lệ quy trình sản xuất nội dung chủ yếu của cơ quan báo chí tỉnh được số hóa                                                                           | Đạt khi quy trình sản xuất nội dung chủ yếu được thực hiện trên hệ thống điện tử, theo dõi được trạng thái, kiểm soát, lưu trữ và khai thác kết quả.                                                                                                                   | $\geq 50\%$       | $\geq 80\%$       | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên | Hồ sơ quy trình; dữ liệu hệ thống; báo cáo chuyên đổi số                  |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                           |                                            |                                                                                            |                                                                                     |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Tỷ lệ tác phẩm và dữ liệu báo chí phát sinh mới được lưu trữ theo tiêu chuẩn thống nhất                                                                                                                                                                 | Đạt khi tác phẩm, dữ liệu mới được lập hồ sơ, gắn siêu dữ liệu tối thiểu và lưu trữ theo tiêu chuẩn thống nhất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | $\geq 90\%$                               | Phần đầu đạt 100%                          | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên                                                   | Hệ thống quản trị nội dung; kho dữ liệu báo chí                                     |
| 13 | Tỷ lệ tư liệu báo chí thuộc danh mục ưu tiên được số hóa                                                                                                                                                                                                | Đạt khi tư liệu trong danh mục ưu tiên đã tạo tệp số, kiểm tra chất lượng và cập nhật vào kho dữ liệu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | $\geq 70\%$                               | Phần đầu đạt 100%                          | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên                                                   | Biên bản kiểm kê; danh mục và kho dữ liệu số                                        |
| 14 | Tỷ lệ cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu, quản lý, báo chí, tuyên truyền được cập nhật, bồi dưỡng hằng năm                                                                                                                                          | Đạt khi cán bộ hoàn thành ít nhất 01 nội dung cập nhật hoặc bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm trong năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | $\geq 90\%$                               | Phần đầu đạt 100%                          | Đảng ủy UBND tỉnh<br>( <i>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo tỉnh tham mưu</i> ) | Kế hoạch; danh sách tham gia; tài liệu xác nhận kết quả; báo cáo đào tạo, bồi dưỡng |
| 15 | Mức tăng số lượng tác phẩm, sản phẩm báo chí do cơ quan báo chí trực tiếp sản xuất; trong đó ưu tiên tác phẩm chính luận, chuyên sâu, dữ liệu, đa phương tiện, sản phẩm bằng tiếng dân tộc và phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới so với năm 2026 | Mức tăng (%) = $[(\text{số lượng năm đánh giá} - \text{số lượng năm 2026}) / \text{số lượng năm 2026}] \times 100$ . Theo dõi riêng: Nhóm 1 gồm tác phẩm, sản phẩm báo chí do cơ quan báo chí trực tiếp sản xuất, gồm chính luận, chuyên sâu, giải thích, dữ liệu, đa phương tiện, đa nền tảng; Nhóm 2 gồm sản phẩm bằng tiếng dân tộc hoặc phục vụ vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Một tác phẩm phát hành trên nhiều nền tảng chỉ tính một lần, trừ trường hợp được biên tập thành sản phẩm độc lập. | Nhóm 1: $\geq 10\%$<br>Nhóm 2: $\geq 7\%$ | Nhóm 1: $\geq 20\%$<br>Nhóm 2: $\geq 15\%$ | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên                                                   | Hệ thống quản trị nội dung; báo cáo thống kê sản phẩm                               |

## II- DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

| TT | Nhiệm vụ trọng tâm                                                                                                                        | Phân công thực hiện              |                                                                                                                                                                           | Sản phẩm/kết quả chủ yếu                                                                                                                                                                                                                                      | Tiêu chí hoàn thành                                                                                                        | Thời gian hoàn thành                           |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
|    |                                                                                                                                           | Cấp ủy/cơ quan chủ trì thực hiện | Cơ quan phối hợp thực hiện                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                            |                                                |
| 1  | Cung cấp, xử lý và phản hồi thông tin báo chí phản ánh                                                                                    | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy           | Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên                                                | Xác định rõ đầu mối, thẩm quyền, trách nhiệm, thời hạn xử lý và chế độ báo cáo; từ năm 2027 vận hành, rà soát, cập nhật hằng năm.                                                                                                                             | Định hướng, cung cấp, xử lý và phản hồi thông tin; danh mục đầu mối.                                                       | Năm 2026; vận hành, rà soát, cập nhật hằng năm |
| 2  | Tổ chức theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án                                                                                        | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy           | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên                                                | Từ năm 2026 vận hành thống nhất việc tổng hợp, báo cáo.                                                                                                                                                                                                       | Công văn, báo cáo                                                                                                          | Từ năm 2026 vận hành thống nhất                |
| 3  | Định hướng, tổ chức tuyên truyền các nội dung trọng điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và các nghị quyết chuyên đề | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy           | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên; Đảng ủy UBND tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh | Hằng năm ban hành hướng dẫn định hướng tuyên truyền                                                                                                                                                                                                           | Hướng dẫn, công văn định hướng tuyên truyền                                                                                | 2026-2030                                      |
| 4  | Nâng cao hiệu quả thông tin cơ sở, thông tin đối ngoại và sản phẩm báo chí bằng tiếng dân tộc                                             | Đảng ủy UBND tỉnh                | Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh                    | Đến năm 2028 phấn đấu 100% xã, phường duy trì kênh chính thống; thông tin thiết yếu, khẩn cấp được truyền tải đúng hạn. Số lượng Nhóm 2 tại Chỉ tiêu 15 tăng ít nhất 7% vào năm 2028 và 15% vào năm 2030; duy trì sản phẩm đối ngoại, tiếng dân tộc hằng năm. | Kế hoạch nội dung; cơ chế phối hợp; kênh thông tin chính thống cấp xã; sản phẩm thông tin đối ngoại và bằng tiếng dân tộc. | 2026-2030                                      |

|   |                                                                                                   |                                          |                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                   |           |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 5 | Ổn định, hoàn thiện mô hình tòa soạn hội tụ và quy trình sản xuất nội dung dùng chung             | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan | Giai đoạn 2026-2027 hoàn thành rà soát mô hình, quy chế và danh mục quy trình sản xuất nội dung chủ yếu; đến năm 2030 mô hình vận hành ổn định, 100% quy trình sản xuất nội dung chủ yếu xác định rõ đầu mối, sản phẩm, thẩm quyền và ít nhất 80% được số hóa.                                                                                                                             | Phương án và lộ trình; quy chế tổ chức sản xuất; các quy trình sản xuất nội dung chủ yếu; định mức, tiêu chí đánh giá sản phẩm.                   | 2026-2030 |
| 6 | Từng bước xây dựng hệ thống quản trị nội dung đa loại hình, đa nền tảng                           | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên | Đảng ủy UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các cơ quan, đơn vị công nghệ có liên quan       | Đến năm 2027 hoàn thành phương án, lộ trình, triển khai các chức năng ưu tiên; đến năm 2030 các khâu quản trị, phân phối, đo lường chủ yếu được thực hiện trên hệ thống thống nhất hoặc liên thông, bảo đảm an toàn thông tin.                                                                                                                                                             | Phương án và lộ trình triển khai; các chức năng ưu tiên; công cụ phân phối, đo lường; hướng dẫn, tập huấn vận hành.                               | 2027-2030 |
| 7 | Xây dựng kho dữ liệu báo chí và số hóa tư liệu theo danh mục ưu tiên                              | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên | Đảng ủy UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị cung cấp tư liệu, dữ liệu       | Giai đoạn 2026-2027 hoàn thành kiểm kê, danh mục ưu tiên và tiêu chuẩn mô tả dữ liệu. Đến năm 2028, ít nhất 90% dữ liệu phát sinh mới được lưu trữ theo tiêu chuẩn, 70% tư liệu ưu tiên được số hóa; đến năm 2030 phần đầu 100% dữ liệu phát sinh mới được lưu trữ theo tiêu chuẩn và toàn bộ tư liệu ưu tiên được số hóa. Dữ liệu được sao lưu, phân quyền truy cập và tổ chức khai thác. | Danh mục tư liệu; bộ tiêu chuẩn mô tả dữ liệu (siêu dữ liệu); kho dữ liệu; tư liệu được số hóa, sao lưu, phân quyền truy cập và tổ chức khai thác | 2026-2030 |
| 8 | Rà soát, từng bước nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thiết bị sản xuất, lưu trữ, bảo mật và đường truyền | Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên | Đảng ủy UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị có liên quan                 | Giai đoạn 2026-2027 hoàn thành kiểm kê, xác định danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên; duy trì ổn định hệ thống thiết yếu và phương án dự phòng. Các hạng mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí nguồn lực được triển khai, nghiệm thu và kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định.                                                                                         | Kết quả kiểm kê; danh mục đầu tư theo thứ tự ưu tiên; thiết bị, hệ thống lưu trữ, sao lưu, đường truyền và phương án dự phòng.                    | 2026-2030 |

|    |                                                                                                                              |                        |                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                               |           |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 9  | Tổ chức theo dõi, phân tích thông tin, dự luận xã hội và cảnh báo sớm                                                        | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | Đảng ủy UBND tỉnh; lực lượng chức năng; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên                                                         | Báo cáo kịp thời, đánh giá, điều chỉnh hằng năm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Báo cáo phân tích định kỳ, đột xuất.                                                                                                                                          | 2027-2030 |
| 10 | Rà soát, từng bước hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, nghiệm thu và đánh giá hiệu quả sản phẩm báo chí, tuyên truyền | Đảng ủy UBND tỉnh      | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên; cơ quan tài chính và các cơ quan liên quan                             | Giai đoạn 2026-2027 hoàn thành rà soát căn cứ pháp lý, nhu cầu, nguồn lực và đề xuất cơ chế thực hiện; đến năm 2028 tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc hoàn thiện cơ chế đối với các nội dung đủ điều kiện. Từ năm 2029 tổ chức thực hiện, rà soát, điều chỉnh phù hợp; nhiệm vụ được giao hoặc đặt hàng xác định rõ nội dung, sản phẩm, yêu cầu chất lượng, tiến độ, kinh phí, đối tượng phục vụ và phương thức đánh giá. | Báo cáo rà soát; dự thảo hoặc văn bản về giao nhiệm vụ, đặt hàng; định mức và bộ tiêu chí nghiệm thu, đánh giá chất lượng, hiệu quả, tác động phù hợp với quy định hiện hành. | 2026-2030 |
| 11 | Tham mưu kiểm tra, giám sát; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án                                                   | Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy | Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan | Thực hiện kiểm tra, giám sát theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục kiến nghị.                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Kế hoạch; báo cáo hoặc kết luận kiểm tra, giám sát; báo cáo sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030.                                                                               | 2026-2030 |

**Ghi chú:** Căn cứ yêu cầu thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực, cấp ủy/cơ quan chủ trì cụ thể hóa nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, đôn đốc, tổng hợp và báo cáo kết quả; xác định rõ nội dung, sản phẩm, tiến độ, kinh phí và trách nhiệm. Cơ quan phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu, thực hiện nội dung được phân công và chịu trách nhiệm về kết quả phối hợp.